

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày 21-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Phong và ông Điều Hồng Sinh Rla Yang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thuý Hảo - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025/HSST-QĐ ngày 24/01/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đối với bị cáo:

Lê Đình B (tên gọi khác: Lê Ngọc H, Nguyễn Tiên V), sinh năm 1960 tại tỉnh Ninh Bình; nơi ĐKKHTT: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn a, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình T và bà Lê Thị D (đều đã chết); có vợ là Đỗ Thị M và 01 con sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 15 ngày 12-12-1986 của Toà án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình bị xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tại bản án số 43 ST/HS ngày 13-9-1988 của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tuyên bị xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tại bản án số 82/HSST ngày 09-4-1996 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 18 năm tù về tội “Cướp tài sản công dân”, 02 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” và 02 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”; Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-6-2024 - Có mặt.

Người làm chứng: Kiều Văn T, địa chỉ: Thôn a, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 02/2024 Lê Đình B đến thuê phòng trọ của chị Trần Thị Trà M tại thôn a, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, để sinh sống. Khoảng 10 giờ ngày 16-6-2024 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông, B gặp và mua của một đối tượng (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) 01 gói Heroine mang về phòng trọ cất dấu để sử dụng. Vào lúc 9 giờ 30 phút ngày 18-6-2024 B rủ Kiều Văn T đến phòng trọ sử dụng ma túy và được T đồng ý. Trong thời gian đợi T đến, B lấy một phần Heroine nêu trên bỏ vào 01 tờ giấy bạc trong bao thuốc lá hiệu JET, dùng bật lửa gas đốt lên sử dụng trước. Khoảng 20 phút sau T đến, B tiếp tục lấy một phần Heroine đưa cho T bỏ vào tờ giấy bạc và dùng bật lửa gas có sẵn trong phòng của B đốt lên để sử dụng, thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số: 283/KL-KTHS ngày 21/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Chất rắn màu trắng đựng trong 10 gói nilon màu vàng (*10 gói nilon được đựng trong 01 gói zipper chỉ đỏ, kích thước (7,5x04)^{cm}*) được niêm phong trong bì thư có ghi “Số 01” gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Dicetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất; có tổng khối lượng mẫu là 0,5925 gam.

- Chất rắn màu trắng đựng trong 07 gói nilon trong suốt (*07 gói nilon được đựng trong 01 gói zipper chỉ đỏ, kích thước (7,5x04)^{cm}*) được niêm phong trong bì thư có ghi “Số 01” gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Dicetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất; có tổng khối lượng mẫu là 1,1781 gam.

- Chất rắn màu trắng đựng trong 12 gói nilon màu xanh (*12 gói nilon được đựng trong 01 gói zipper chỉ đỏ, kích thước (7,5x04)^{cm}*) được niêm phong trong bì thư có ghi “Số 01” gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Dicetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất; có tổng khối lượng mẫu là 1,1348 gam.

- Chất rắn màu trắng đựng trong 17 gói nilon màu vàng (*17 gói nilon được đựng trong 01 gói zipper chỉ đỏ, kích thước (7,5x04)^{cm}*) được niêm phong trong bì thư có ghi “Số 01” gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên

khoa học là: Dicetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất; có tổng khối lượng mẫu là 0,9421 gam.

- Chất rắn màu trắng đựng trong 04 gói nylon trong suốt (04 gói nylon được đựng trong 01 gói zipper chỉ đỏ, kích thước $(7,5 \times 04)^{cm}$) được niêm phong trong bì thư có ghi “Số 01” gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Dicetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất; có tổng khối lượng mẫu là 0,5984 gam.

Cáo trạng số: 63/CT-VKSĐN-P1 ngày 27-11-2024 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Đắk Nông truy tố Lê Đình B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Đình B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 tội là từ 06 năm đến 07 năm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS, đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ Số ma túy hoàn lại sau giám định

+ 01 (Một) bật lửa gas hiệu "Hoa Việt"; 01 (Một) bật lửa gas hiệu "VGT186"; 02 (Hai) tờ giấy bạc (bị đốt cháy xém); 01 (Một) vỏ bao thuốc lá hiệu "Jet";

+ 01 phôi sim theo ghi nhận số 0377745436 gắn bên trong điện thoại di động hiệu Sam sung A31, số Imel:354565117403786, Imei 2: 354566117403784.

Tịch thu sung Quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam sung A31, số Imel:354565117403786, Imei 2: 354566117403784.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, xác định được: Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 18-6-2024, tại phòng trọ của Lê Đình B thuộc thôn a, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Lê Đình B đã có hành vi cung cấp chất ma túy (là Hêrôin) và các dụng cụ như hộp quẹt ga, giấy bạc cho đối tượng Kiều Văn T sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra bị cáo còn tàng trữ trái phép 4,4459 gam Heroine, nhằm mục đích để sử dụng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[3]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Hiện nay loại tội phạm về ma túy đang diễn biến phức tạp và có xu hướng gia tăng. Mặt khác, bị cáo là người có nhân thân rất xấu, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Bị cáo bị xét xử một lần về nhiều tội, do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[7]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt là phù hợp nên HĐXX chấp nhận

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với số lượng ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bật lửa gas hiệu “Hoa Việt”; 01 bật lửa gas hiệu “VGT186”. 02 tờ giấy bạc (bị đốt cháy xém); 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “Jet” là các dụng cụ để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A31, số Imei 1:354565117403786, Imei 2: 354566117403784 gắn sim số 0377745436 mà Lê Đình B đã sử dụng là phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước và tịch thu tiêu hủy đối với phôi sim số 0377745436 được gắn trong điện thoại.

[9]. Về án phí: Bị cáo Lê Đình B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đình B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đình B 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đình B 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 07 (Bảy) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 18-6-2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu huỷ số lượng ma túy trong 01 (Một) Bì thư được niêm phong mặt trước có ký hiệu số 283/KL-KTHS và ghi mẫu hoàn trả, có kích thước (16x23)cm, mặt sau bì thư được dán kín, có chữ ký giáp lai của giám định viên, cán bộ giám định, đại diện Phòng PC04 và đóng dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, bên trong có 05 gói zipper đựng mẫu hoàn trả và 05 gói zipper đựng mẫu giám định như sau:

+ Chất rắn màu trắng đựng trong 10 gói nilon màu vàng hoàn lại Cơ quan trung cầu có khối lượng mẫu là 0,5424 gam, chất rắn màu trắng trên được đựng trong gói zipper chỉ đỏ có kích thước (4x6)cm và ghi 1;

+ Chất rắn màu trắng đựng trong 07 gói nilon trong suốt hoàn lại Cơ quan trung cầu có khối lượng mẫu là 1,1218gam, chất rắn màu trắng trên được đựng trong gói zipper chỉ đỏ có kích thước (4x6)cm và ghi 2;

+ Chất rắn màu trắng đựng trong 12 gói nilon màu xanh hoàn lại Cơ quan trung cầu có khối lượng mẫu là 1,0510 gam, chất rắn màu trắng trên được đựng trong gói zipper chỉ đỏ có kích thước (4x6)cm và ghi 3;

+ Chất rắn màu trắng đựng trong 17 gói nilon màu vàng được niêm phong trong bì thư có ghi "Số 01" hoàn lại Cơ quan trung cầu có khối lượng mẫu là 0,8911 gam, chất rắn màu trắng trên được đựng trong gói zipper chỉ đỏ có kích thước

+ Chất rắn màu trắng đựng trong 04 gói nilon trong suốt hoàn lại Cơ quan trung cầu có khối lượng mẫu là 0,5542 gam, chất rắn màu trắng trên được đựng trong gói zipper chỉ đỏ có kích thước (4x6)cm và ghi 5;

2.2. Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) bật lửa gas hiệu "Hoa Việt"; 01 (Một) bật lửa gas hiệu "VGT186"; 02 (Hai) tờ giấy bạc (bị đốt cháy xém); 01 (Một) vỏ bao thuốc lá hiệu "Jet"; -

2.3. Tịch thu sung Quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam sung A31, số Ime1:354565117403786, Imei 2: 354566117403784

2.4. Tịch thu tiêu huỷ gói sim theo ghi nhận số 0377745436 gắn bên trong điện thoại di động hiệu Sam sung A31, số Ime1:354565117403786, Imei 2: 354566117403784

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông và Cục thi hành án tỉnh Đắk Nông ngày 28-11-2024)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 12, các điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Đình B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- CQ CSĐT CA tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông
- Bị cáo;
- Lưu: Tòa HS; Tổ HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Hải Âu